

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST

Ngày: 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân có:

1. Ông Đặng Văn Định.

2. Bà Giàng Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 07-7-2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số 80/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vương Kim Th (Tên gọi khác: Vương Vành K). Sinh năm 1968, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKKHKT) và chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Vương Văn X (đã chết) và bà Lò Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng Nguyễn Trọng T, sinh năm 1962 và có 01 con sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thái S (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1979, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Khôi X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã I, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Phan Minh Đ, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ: Hà Thị O, sinh năm: 1988; Bị can có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Có tiền án. Ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử 24 tháng tù về tội Đánh

bạc, đến ngày 10/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù (bản án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Theo Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 trong lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Khổng Minh C (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1970, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Khổng Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1942; bị cáo có vợ: Lò Thị A, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Có tiền án. Ngày 23/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Điện Biên xử phạt 9 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 17/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù (bản án áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm). Theo BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 trong lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Tiền sự: Không; Ngày 05-4-2017 bị cáo bị khởi tố về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị H1 (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1966, tại: huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Khôi Trường Xuân, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đình Th1, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1942; Bị cáo có chồng: Phạm Văn I, sinh năm 1964. Bị cáo có 03 con. Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997, trong đó có 01 người con đã chết; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân tỉnh Điện Biên xử 30 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 23/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù (bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm). Theo BLHS năm 1999 trong lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Áp dụng Khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015 đến ngày phạm tội đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Ngọc Q (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1967, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT: Khôi X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Xuân E (đã chết) và bà Đào Thị L (đã chết); bị cáo có vợ: Trần Thị U, sinh năm: 1969; Bị cáo có 01 con sinh năm: 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 29/12/2005 bị Tòa án nhân tối cao xử 10 năm tù về tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*”, đến ngày 27/5/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Theo BLHS năm 1999 trong lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Áp dụng Khoản 2

Điều 70 BLHS năm 2015 đến ngày phạm tội, trong lần phạm tội này đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thị H2 (Tên gọi khác: Không). Sinh năm: 1966, tại: huyện U, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT: Khôi Trường Xuân, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Đình B đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); bị cáo có chồng: Nguyễn Đức G, sinh năm: 1965. Bị can có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án: Có tiền án. Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách 46 tháng 44 ngày về tội đánh bạc. Theo quy định Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 đều chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phí Mạnh H3 (Tên gọi khác: Phí Anh H3, Phí Văn H3). Sinh năm: 1972, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Phí Văn Ê, sinh năm: 1937 và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1937; bị cáo có vợ: Lê Thị D, sinh năm: 1975; Bị cáo có 01 con, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/3/2017 bị Công an bắt quả tang về hành vi đánh bạc, ngày 12/3/2017 bị tạm giữ, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trịnh Thị V (Tên gọi khác: Không). Sinh năm: 1985, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT: Khôi 20/7, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trịnh Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; bị cáo có chồng: Nguyễn Xuân X, sinh năm: 1974; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 11-3-2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Tiến N (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1962, tại: huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Lê Tiến T, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị Ô, sinh năm 1938. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; Bị cáo có 2 con, con lớn sinh

năm 1984, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 05-4-2017 bị cáo bị khởi tố về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Hữu Kh (Tên gọi khác: Không). Sinh năm: 1975, tại: huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Khối X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Hữu Ph, sinh năm: 1936 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1946; bị cáo có vợ Lò Thị A, sinh năm: 1978. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017 đến ngày 07-4-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thị H4 (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1986, tại: huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khối X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 và bà Bùi Thị Ǻ, sinh năm: 1964; bị cáo có chồng Tô Văn U, sinh năm: 1976; Bị can có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; ngày 05-4-2017 khởi tố về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà: Đỗ Thị P. Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Bản Cón, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông: Phạm Văn Y. Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Xuân H. Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Khối X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/3/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng gồm: Vương Kim Th, Trịnh Thị V, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H2, Phan Thái S, Trần Ngọc Q, Phí Mạnh H3 đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại gian phòng phía trong quán cà phê Ǻ của Vương Kim Th ở khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên, ngoài ra trong phòng còn có 03 đối tượng ngồi xem đánh bạc là Trần Hữu Kh, Phạm Văn Y và Khổng Minh C.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba dùng để đánh bạc và số tiền đánh bạc thu trên chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành sau đó đưa cả 10 đối tượng về trụ sở để làm rõ sự việc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2017, Phí Mạnh H3, Trần Ngọc Q, Vương Kim Th, Trần Thị H2 cùng nhau vào trong gian phòng phía trong nhà tại quán cà phê A của Vương Kim Th ở khối T, thị trấn G trải chiếu để đánh bạc hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Phí Mạnh H3 là người cắt 04 quân hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba dùng để xóc đĩa, bộ bát đĩa đã có sẵn trong phòng từ ngày hôm trước. Bắt đầu chơi, Q không có tiền ngồi xóc cái cho mọi người đánh sau đó được Th trả tiền vay thì cũng đánh bạc cùng. Ngồi chơi một lát thì có Trịnh Thị V đến tham gia đánh bạc cùng. Sau đó có Phan Thái S và Phạm Văn Y đến, thấy mọi người đánh bạc S cũng tham gia đánh còn Y thì ngồi trên giường xem không chơi. Một lúc sau có thêm Nguyễn Thị H1 đến thấy mọi người đánh bạc thì cũng tham gia chơi, Khổng Minh C cũng đến ngồi xem mọi người đánh bạc. Phí Mạnh H3 lúc đầu không có tiền nên ngồi ngoài xem sau đó lên giường cạnh chiếu bạc nằm ngủ. Sau đó Trần Hữu Kh đến quán cũng vào phòng ngồi xem Q, Th, H2, V, S, H1 đánh bạc hình thức xóc đĩa với nhau. Khi đang chơi thì H1 cầm bát mở làm vỡ bát, mọi người nghỉ chơi khoảng 10 phút sau có bát mới Q, Th, V, H2, H1, S lại tiếp tục đánh xóc đĩa ăn tiền. H3 xuống ngồi xem và vay tiền H2 để đánh. Đến 15 giờ cùng ngày 11/3/2017 thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang 07 người gồm Q, H3, S, Th, H2, V, H1 đang đánh bạc với nhau dưới chiếu còn 03 người gồm Kh, Y, C đang ngồi xem. Các bị cáo khai nhận sử dụng tiền để đánh bạc: Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo là 15.140.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này ít hơn số tiền đánh bạc thực tế Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được là 23.800.000 đồng bao gồm 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) trên chiếu khi bắt quả tang; 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm cả tiền gốc 840.000 đồng và tiền thắng bạc thu trên người của bị cáo Trần Thị H2; 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị H; 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc thu giữ trên người bị cáo Vương Kim Th. Do có đông người tham gia đánh bạc, các bị cáo không biết rõ những người khác bỏ ra bao nhiêu tiền để đánh bạc nên dù các bị cáo khai nhận số tiền bỏ ra ít hơn, các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc 23.800.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) thực tế cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và chứng minh được là tiền sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền mặt. Cụ thể cách đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa là các bị cáo sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba dùng để xóc đĩa. Người cầm cái đặt 04 quân tròn lên trên chiếc đĩa rồi úp chiếc bát đập lên trên sau đó cầm bộ bát đĩa bằng cả hai tay xóc lên xuống để 04

quân tròn đảo lộn bên trong. Xóc quân xong, người cầm cái đặt bộ bát đĩa xuống chiếu bát vẫn úp trên đĩa để các con bạc đặt tiền đánh bạc bằng cách cá cược vào cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy theo ý thích. Sau khi cân đối tiền đặt 02 cửa thì mở bát úp ra để các con bạc cùng xem các quân tròn trên đĩa. Nếu có 02 quân mặt màu trắng, 02 quân mặt màu vàng hoặc cả 04 quân cùng mặt là chắn; ai đặt tiền vào cửa chắn thắng được tiền, ai đặt cửa lẻ thua mất số tiền đã đặt. Nếu có 01 quân mặt màu trắng, 03 quân mặt màu vàng hoặc ngược lại là lẻ; ai đặt tiền vào cửa lẻ thắng được tiền, ai đặt cửa chắn thua mất số tiền đã đặt. Tỷ lệ được thua là đặt 1 ăn 1, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trở lên. Sau khi thanh toán thắng thua xong thì người cầm cái úp bát đặt lên 04 quân tròn trên đĩa và xóc lại để đánh ván tiếp theo, cứ như thế các bị cáo đánh bạc với nhau hết ván này sang ván khác.

Cơ quan điều tra xác định: Bộ bát đĩa dùng để xóc đĩa, chiếu ngồi để đánh bạc của lần đánh bạc ngày 10/3/2017 được các bị cáo tiếp tục sử dụng trong lần đánh bạc ngày 11/3/2017. Khi đánh bạc ngày 11/3/2017 chiếc bát bị vỡ và được thay bằng bát mới.

Qua đấu tranh khai thác mở rộng vụ án, các bị cáo khai nhận ngoài lần đánh bạc ngày 11/3/2017 bị bắt quả tang, các bị cáo còn đánh bạc một lần nữa vào chiều ngày 10/3/2017 cũng tại quán cà phê A của Vương Kim Th. Cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ 30 ngày 10/3/2017, Phí Mạnh H3, Vương Kim Th, Trần Thị H2, Trịnh Thị V, Trần Ngọc Q rủ nhau vào phòng phía trong quán cà phê A của Vương Kim Th ở khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên để đánh xóc đĩa ăn tiền. Phí Mạnh H3 là người cất 04 quân từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, bộ bát đĩa là vật dụng trong bếp của Vương Kim Th. Lê Tiến N, Nguyễn Thị H1 cũng đến quán A và tham gia đánh bạc cùng. Đánh bạc một lúc, Lê Tiến N thua hết tiền nên đứng dậy về trước. Sau đó Phan Thái S và Không Minh C vào phòng, S được Q trả tiền nợ cũng vào đánh bạc cùng còn C ngồi xem. Đến khoảng 16 giờ 30 phút có thêm Nguyễn Thị H4 và Trần Hữu Kh đến thấy mọi người đang đánh bạc cũng tham gia chơi. Không Minh C có tiền của Đỗ Thị P đưa cũng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì sới bạc nghỉ. Lần đánh bạc này đã diễn ra và kết thúc, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng là số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc với nhau. Do vậy, xác định số tiền đánh bạc trong lần đánh bạc ngày 10/3/2017 là tổng số tiền mặt các bị cáo khai có và đã đưa vào sử dụng để đánh bạc với nhau tại chiếu bạc gồm: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Vương Kim Th, 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của bị cáo Trịnh Thị V, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo Trần Thị H2, 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H1, 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Ngọc Q, 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Phí Mạnh H3, 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Hữu Kh, 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H4, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Tiến N, 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Không Minh C. Bị cáo Phan Thái S không có tiền mà được Q trả nợ từ tiền Q đang thắng bạc của mọi người. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra sử dụng để đánh bạc với nhau là 32.800.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Các bị cáo khai nhận trong quá trình đánh bạc có vay mượn tiền nhau để chơi, Cơ quan điều tra xét thấy số tiền các bị cáo khai đưa cho nhau vay mượn để đánh bạc cũng chỉ nằm trong

tổng số tiền các bị cáo đã bỏ ra để đánh bạc với nhau, người thắng cho người thua vay. Do vậy, xác định số tiền đánh bạc trong lần đánh bạc ngày 10/3/2017 là 32.800.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) và tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc này.

Trong cả hai lần đánh bạc vào ngày 10/3/2017 và 11/3/2017 tại quán cà phê Â, khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên, bị cáo Vương Kim Th với vai trò là chủ nhà có quyền quản lý, sử dụng địa điểm đánh bạc; trong quá trình cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình bị cáo có thu tiền phục vụ địa điểm (tiền hò); số tiền đánh bạc của ngày 11/3/2017 Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là trên 20 triệu đồng được coi là với quy mô lớn. Ngày 02/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố bị cáo đối với Vương Kim Th về tội “*Gá bạc*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Vương Kim Th tại khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên có phát hiện thu giữ một số tài liệu liên quan đến việc vay nợ tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tạm giữ của các bị cáo một số đồ vật, tài sản. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu một số đồ vật, tài sản theo các Quyết định xử lý vật chứng số 20, 21 ngày 24/4/2017, Quyết định xử lý vật chứng số 32, 33, 34, 35 ngày 08/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

Toàn bộ vật chứng thu giữ ngoài những tài sản không liên quan đến việc phạm tội đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, tài sản hiện còn lại chưa được trao trả đã được chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số 17/QĐ-VKS-P2 ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo: Phan Thái S, Khổng Minh C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vương Kim Th về tội “*Gá bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Vương Kim Th, Trần Ngọc Q, Trần Thị H2, Nguyễn Thị H1, Phí Mạnh H3, Trịnh Thị V, Lê Tiến N, Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị H4 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc của các bị cáo như trong cáo trạng đã nêu là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện trong hai ngày 10 và ngày 11 tháng 03 năm 2017 tại quán cà phê Â, khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên do Vương Kim Th sở hữu.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan Thái S về tội “*Đánh bạc*” với mức án tù 26 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Khổng Minh C về tội “*Đánh bạc*” với mức án tù 24 tháng đến 28 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Vương Kim Th mức án tù 12 tháng đến 15 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 xử phạt bị cáo Vương Kim Th mức án tù 12 tháng đến 15 tháng về tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vương Kim Th với mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị H2 mức án tù 15 tháng đến 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 mức án tù 13 tháng đến 16 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”..

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phí Mạnh H3 mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trịnh Thị V mức án tù 13 tháng đến 16 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Tiến N mức án tù 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p, h Khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H4 mức án phạt tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật

Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Hữu Kh mức án phạt tiền từ 20 triệu đến 25 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bổ xung bằng tiền đối với 09 bị cáo (Th, S, C, H2, H1, H3,V, Q, N) về tội “*Đánh bạc*” mỗi người 3.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt bổ xung bằng tiền đối với bị cáo Vương Kim Th là 5.000.000 đồng về tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng. Truy thu số tiền do “*Gá bạc*” của bị cáo Vương Kim Th.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH tuyên án phí đối với các bị cáo.

Phản tranh tụng các bị cáo không tranh tụng, nhất trí bản luận tội.

Phản nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở đã xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo: Vương Kim Th, Trịnh Thị V, Trần Thị H2, Nguyễn Thị H1, Trần Ngọc Q, Phí Mạnh H3, Phan Thái S, Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị H4, Khổng Minh C và Lê Tiến N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập và thu giữ được, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang do cơ quan công an lập. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 03 năm 2017, tại quán cà phê A, khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên 11 bị cáo trên đã đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa với số tiền đánh bạc (xóc đĩa) của 11 bị cáo là 32.800.000 đồng. Ngày 11 tháng 3 năm 2017 các bị cáo: Vương Kim Th, Trịnh Thị V, Trần Thị H2, Nguyễn Thị H1, Trần Ngọc Q, Phí Mạnh H3 và Phan Thái S đã đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa với số tiền đánh xóc đĩa của 07 bị cáo là: 23.800.000 đồng. Với hành vi đánh bạc nêu trên, các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Điểm c Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

c. Tái phạm nguy hiểm”

Trong vụ án này, hành vi đánh bạc của các bị cáo: Vương Kim Th, Trần Ngọc Q, Trần Thị H2, Nguyễn Thị H1, Phí Mạnh H3, Trịnh Thị V, Lê Tiến N, Trần Hữu Kh và Nguyễn Thị H4. Phạm tội *“Đánh bạc”* được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Thái S, Không Minh C phạm tội *“Đánh bạc”* trong trường hợp: Tái phạm nguy hiểm. (Do đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội). Vì vậy, hai bị cáo S và C phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo Điểm c Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Trong lần đánh bạc ngày 10/3/2017 Vương Kim Th có hành vi thu tiền hồ của V, H2, S mỗi người 200.000 đồng được 600.000 đồng; Ngày 11/3/2017 thu tiền hồ của V, H2, S mỗi người 300.000 đồng được 900.000 đồng. Trong mỗi lần các bị cáo đánh bạc tại nhà Th đều có giá trị trên 20 triệu đồng được coi là đánh bạc với quy mô lớn. Do đó hành vi của Th đã phạm tội *“Gá bạc”* quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự được quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm”

Các bị cáo: Th, Q, H2, H1, H3, V, S, H4, N, Kh và C đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu tội do lỗi của mình gây ra. Vì vậy: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội *“Đánh bạc”* và tội *“Gá bạc”* theo các điều khoản đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội không oan sai.

Xét về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, cướp của giết người... Nhà nước đã quy định tội này nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng sức khỏe, tài sản của công dân. Nghiêm cấm mọi hình thức chơi bạc được thua bằng tiền. Nhận thức được điều đó, xong các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc (xóc đĩa) sát phạt nhau được thua bằng tiền với giá trị lớn mỗi lần chơi tổng số tiền trên hai mươi triệu đồng. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của mình gây ra.

Tuyên nhiên: Vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có ai khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, không có sự phân công, canh gác nên phạm tội không có tổ chức, các bị

cáo đồng phạm đều có vai trò như nhau. Xong do nhân thân của các bị cáo tham gia đánh bạc khác nhau cho nên trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu cũng khác nhau: Hai bị cáo Khổng Minh C và Phan Thái S khi phạm tội “*Đánh bạc*” trong trường hợp tái phạm nguy hiểm (Đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội). Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tội “*Đánh bạc*” với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 248 BLHS. Các bị cáo: Vương Kim Th, Trịnh Thị V, Trần Thị H2, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thị H1, Phí Mạnh H3, Lê Tiến N, Trần Hữu Kh và Nguyễn Thị H4 phạm tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về khoản và điều, luật áp dụng đối với từng bị cáo để đưa ra một hình phạt nghiêm, nhằm trừng trị người phạm tội và có tác dụng phòng ngừa, giáo dục chung trong cộng đồng.

Đối với hành vi: Gá bạc của bị cáo Vương Kim Th nhằm thu lợi trái pháp luật xâm hại đến quyền về tài sản của công dân, xâm hại tới trật tự công cộng, pháp luật nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm. Biết được điều đó, xong vì cần tiền bị cáo vẫn thực hiện hành vi “*Gá bạc*”. Vì vậy: Hội đồng xét xử cần áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để tuyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Th và áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo: Vương Kim Th trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, gia đình có bố được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với cả hai tội danh. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự do phạm tội nhiều lần.

Bị cáo: Phan Thái S phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự khi lượng hình; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do thật thà khai báo.

Bị cáo: Khổng Minh C phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đã áp dụng định khung hình phạt, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thật thà khai nhận tội, vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Có bố đẻ là liệt sĩ do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ xung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo: Trần Thị H2 có một tiền án về tội đánh bạc, phạm tội nhiều lần do đó bị cáo sẽ bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là: “*Tái phạm và phạm tội nhiều lần*”. Bị cáo thành khẩn nhận tội; Gia đình bị cáo

có anh trai là liệt sĩ, bị cáo là người đang hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình theo Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo: Nguyễn Thị H1, tiền án, tiền sự không, xong nhân thân xấu do năm 2012 đã bị xử về tội “*Đánh bạc*” nay đã được xóa án tích. Bị cáo phạm tội hai lần, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Trước tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Năm 2003 bị Tòa án xử 06 năm tù về tội ma túy, năm 2012 bị xử 30 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, theo Bộ luật hình sự năm 2015 Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự được coi là đã xóa án tích xong Hội đồng xét xử đánh giá nhân thân bị cáo là xấu. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo: Trịnh Thị V trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận tội lỗi do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo tham gia đánh bạc hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo: Trần Ngọc Q Trước khi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, không bị coi là có tiền án, không có tiền sự. Bị cáo tham gia đánh bạc hai lần do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, có bố, mẹ được nhà nước tặng Huân huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Bị cáo: Phí Mạnh H3 trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận tội, gia đình có bố được nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Do tham gia đánh bạc hai lần bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo xấu (Do năm 2000 bị Tòa án xử 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”).

Bị cáo: Lê Tiên N năm 2013 bị cáo bị tòa án xử 12 tháng tù tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo được coi đã xóa án tích, tiền sự không. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong xác định nhân thân bị cáo xấu. Khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận, gia đình có bố để được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất có thành tích chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước, được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo xấu do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị cáo: Trần Hữu Kh, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận tội lỗi; có bố được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất được coi là gia đình có công với nhà nước, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo: Nguyễn Thị H4 trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận tội, bị cáo phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p, Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với hành vi, tính chất vụ án: Đây là vụ án ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn HĐXX xét thấy các bị cáo: Vương Kim Th, Phan Thái S, Trần Thị H2, Nguyễn Thị H1, Phí Mạnh H3, Trịnh Thị V, Trần Văn Q đã có lời khai tự thú về hành vi phạm tội ngày 10/3/2017 giúp cơ quan điều tra mở rộng vụ án, không để lọt tội phạm, vì vậy, cần áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Khi lượng hình đối với 07 bị cáo trên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Qua đánh giá nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo có nhân thân xấu cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn, các bị cáo phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng có thể chuyển sang hình phạt tiền áp dụng thêm Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 tạo cơ hội cho các bị cáo sửa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, do đó cần chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền: Xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo không phải là chuyên nghiệp, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Một số tài sản cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa này không đề cập giải quyết.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước hai khoản tiền: 7.200.000 đồng và 30.370.000 đồng (trong đó trả cho các bị cáo Trịnh Thị V: 9.000.000 đồng, Không Minh C: 1.500.000 đồng, Phan Thái S: 3.270.000 đồng không liên quan đến đánh bạc). Tổng số tiền tịch thu sung ngân sách nhà nước là: 23.800.000 đồng là tang vật vụ án. Tịch thu của Vương Kim Th số tiền gá bạc trong hai ngày 10 và ngày 11 tháng 3 năm 2017 là 1.500.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy một bộ bát đĩa bằng sứ trắng, 04 quân vị hình tròn, một chiếc chiếu nhựa màu là tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

Còn lại 03 xe máy cũ, 08 điện thoại di động cùng một số tang vật khác không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội Hội đồng xét xử tuyên trả cho từng bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Vương Kim Th phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Gá bạc*”.

Các bị cáo: Phan Thái S, Khổng Minh C, Trần Thị H2, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thị H1, Phí Mạnh H3, Trịnh Thị V, Lê Tiến N, Trần Hữu Kh và Nguyễn Thị H4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2- Hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Vương Kim Th 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 tuyên phạt bị cáo Vương Kim Th 12 tháng tù về tội “*Gá bạc*”.

- Áp dụng: Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vương Kim Th phải chịu 18 tháng tù về hai tội “*Đánh bạc*” và tội “*Gá bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 248; Điểm p, o Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo Phan Thái S 24 tháng tù. Về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên phạt bị cáo Khổng Minh C 18 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ khi chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p, o Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, hai tình tiết “*Phạm tội nhiều lần, tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Thị H2 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, o Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 8 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p, o Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị V 6 tháng tù về tội “*Đánh Bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Q 5 tháng 04 ngày tù, tính đến ngày xét xử hôm nay bị cáo đã bị tạm giam bằng thời hạn phạt tù, được coi là đã chấp

hành xong hình phạt tù. Căn cứ khoản 5 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Phí Mạnh H3 05 tháng 04 ngày tù thời hạn tính từ ngày 11/3/2017. Tính đến ngày xét xử hôm nay bị cáo đã có thời gian tạm giam bằng thời hạn phạt tù được coi là đã chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ Khoản 5 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lê Tiến N 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm p, h Khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị H4 25 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”. Tiền phạt sẽ phải nộp một lần trong thời hạn một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Trần Hữu Kh: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*”. Tiền phạt nộp một lần trong thời hạn một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 11 bị cáo theo Khoản 3 Điều 248 và đối với bị cáo Th theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999

3 . Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra theo các quyết định xử lý vật chứng số: 20, 21, 32, 33, 34, 35.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1:

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, Imei: 357141/06/466895/8 điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha sirius RC màu đen trắng BKS: 36B2-179.58; số khung: RLCS5C641DY008234; số máy: 5C641008207 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Vương Kim Th:

- 01 (một) quyển sổ công tác bìa màu xanh, ngoài bìa quyển sổ có in chữ màu vàng “Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, sổ công tác, 2014, Giáp ngọ”

- 08 (tám) tờ giấy nhiều kích thước chủng loại khác nhau có ghi nội dung vay nợ tiền và các con số.

- 01(một) điện thoại Nokia X2 đã cũ. (Imei 355214/05/206772/3 loại 2 sim, 2 sóng).

+ Trả cho bị cáo Trịnh Thị V:

- 9.000.000 đồng không liên quan đến đánh bạc.

- 01(một) điện thoại màu trắng hiệu Nokia, Imei mờ không rõ.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại xe Honda SH mode màu xanh, nâu, BKS: 27Z1-098.84, số khung: RLHJF5102DI080665, số máy: JF51E-0080696 xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Trần Thị H2:

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen trắng, Imei: 353694/07/586622/1 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại xe Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 27H2 - 8866; số khung: RLHJF1802AY149185; số máy JF27E-0152128, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Khổng Minh C:

- 1.500.000 đồng không liên quan đến đánh bạc.

- 01 (một) ví giả da màu vàng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khổng Minh C; 01(một) giấy phép lái xe, 01(một) điện thoại Masstel 116 màu đen, đã cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Phan Thái S:

- 3.270.000 đồng không liên quan đến đánh bạc.

- 01 (một) ví giả da màu nâu đen bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Phan Thái S.

- 01(một) điện thoại Nokia màu đen Imei:355103072131124 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Phí Mạnh H3:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo Trần Ngọc Q:

- 01 (một) điện thoại Nokia 105V0306 màu đen, Imei: 368610/06/073710/7 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** Hai khoản tiền là tang vật vụ án gồm: 7.200.000 đồng và 30.370.000 đồng (Trong 30.370.000 đồng trả lại cho các bị cáo: Trịnh Thị V: 9.000.000 đồng; Khổng Minh C: 1.500.000 đồng; Phan Thái S: 3.270.000 đồng số tiền không liên quan đến đánh bạc, còn lại 16.600.000 đồng). Tổng số tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước là: 23.800.000 đồng (Gồm 7.200.000 đồng và 16.600.000 đồng) là tang vật vụ án.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** Số tiền gá bạc của bị cáo Vương Kim Th trong hai ngày 10 và ngày 11 tháng 3 năm 2017 với tổng số tiền gá bạc là: 1.500.000 đồng.

- **Tịch thu tiêu hủy:** Một bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; Một chiếc chiếu nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên theo biên bản giao, nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15/6/2017)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thắng

